

Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã

Nguyễn Đình Hòa^(*)

Lý Hoàng Mai^(**)

Nguyễn Phương Thảo^(***)

Tóm tắt: Kinh tế tập thể, hợp tác xã được xác định là bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương và có các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tuy nhiên, tốc độ và chất lượng tăng trưởng của khu vực này vẫn chưa cao so với các khu vực kinh tế khác. Bối cảnh mới đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi tiếp tục làm rõ, bổ sung và phát triển lý luận cũng như hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Từ khóa: Kinh tế tập thể, Kinh tế hợp tác xã, Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Abstract: Collective economy and cooperatives are identified as an important part of the national economy. Mechanisms and policies have been issued by the State of Vietnam to support and promote their development. However, the growth rate and quality of this sector has not yet achieved high results compared to other economic sectors. The new context raises many issues that require continued addition, development and clarification of theory as well as improvement of mechanism and policies to develop collective and cooperative economies.

Keywords: Collective Economy, Cooperative Economy, Collective Economic Development, Cooperatives

Ngày nhận bài: 15/9/2024; Ngày duyệt đăng: 15/10/2024

1. Mở đầu

Kinh tế tập thể (KTTT), trọng tâm là hợp tác xã (HTX) được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định có vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN). Phát triển KTTT, HTX không chỉ có ý nghĩa về kinh tế mà còn có ý nghĩa chính trị - xã hội, phù hợp với thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích thực

trạng phát triển KTTT, HTX trong giai đoạn từ đổi mới đến năm 2023 và chỉ ra các rào cản từ phía cơ chế, chính sách, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế này trong giai đoạn tới.

2. Diễn tiến tư duy, nhận thức và cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT, HTX từ đổi mới đến nay

2.1. Diễn tiến tư duy, nhận thức của Đảng về phát triển KTTT, HTX

Đại hội VI (năm 1986) khẳng định, Việt Nam có các thành phần kinh tế XHCN là kinh tế quốc doanh và KTTT, trong đó: kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo,

(*)^(*), (**) TS., Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: nguyendinhhoaktpt@gmail.com

(***) ThS., Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

chi phối; KTTT được củng cố theo hướng nâng cao trình độ tổ chức quản lý và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật. Đại hội VII (năm 1991) xác định kinh tế quốc doanh và KTTT trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân (KTQD) (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2019). Như vậy, tại Đại hội VI và Đại hội VII, Đảng đánh giá cao vai trò và xác định KTTT là thành phần kinh tế XHCN, là nền tảng của KTQD. Những quan điểm nêu trên được nhất quán và tiếp tục khẳng định trong các kỳ Đại hội sau đó.

Đại hội VIII (năm 1996) làm rõ hơn nội hàm của KTTT, HTX với việc đưa ra khái niệm và hình thức để phát triển kinh tế HTX. Đại hội IX (năm 2001) tiếp tục đề cập đến các hình thức phát triển đa dạng của KTTT, trong đó nhấn mạnh vai trò nòng cốt của HTX, phát triển HTX kinh doanh tổng hợp đa ngành hoặc chuyên ngành (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2019).

Hội nghị lần thứ Năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 13/2002/NQ-TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT. Nghị quyết 13 đưa ra các quan điểm, nhận thức mới: i) phát triển KTTT, HTX, tập trung dịch vụ đầu vào cho nông nghiệp và mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết; ii) chú trọng hiệu quả và lợi ích cho thành viên và xã hội, chú trọng nguyên tắc tự nguyện, Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động của KTTT; iii) KTTT hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, 2002).

Đại hội XII (năm 2016) đưa ra những yêu cầu để phát triển KTTT, HTX, trong đó nhấn mạnh phát huy vai trò của kinh tế hộ.

Đại hội XIII (năm 2021) nhấn mạnh vai trò cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh (SXKD),

phát triển bền vững của KTTT, HTX và đưa ra quan điểm phải tăng cường liên kết giữa các HTX, hình thành các hiệp hội, liên hiệp HTX (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Hội nghị lần thứ Năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới. Nghị quyết 20 nhấn mạnh yêu cầu phát triển KTTT, HTX theo hướng năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền KTQD, phát huy vai trò là thành phần kinh tế XHCN (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2022).

2.2 Diễn tiến cơ chế, chính sách về phát triển KTTT, HTX

Kể từ khi bắt đầu đổi mới đến nay, các quan điểm, chủ trương và cơ chế, chính sách về phát triển KTTT, HTX có những bước chuyển về tư duy, nhận thức. Luật HTX năm 1996 thừa nhận quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong SXKD của HTX. Luật HTX năm 2003 làm rõ hơn quyền và nghĩa vụ, chính sách của Nhà nước đối với HTX. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để HTX phát triển, bảo đảm địa vị pháp lý và điều kiện SXKD của HTX bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp,... tôn trọng quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của HTX trong SXKD; không can thiệp vào công việc quản lý nội bộ và hoạt động hợp pháp của HTX. Đối tượng tham gia HTX theo luật này cũng được mở rộng hơn, bao gồm cả cá nhân, pháp nhân và cán bộ công chức. Luật HTX năm 2012 làm rõ hơn chức năng của HTX, xác định rõ hơn sự khác biệt của HTX so với doanh nghiệp (Quốc hội, 2012).

Luật HTX năm 2023 có thêm những điểm mới là: i) bổ sung phân loại thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn

và liên kết không góp vốn; ii) quy định cụ thể 7 nguyên tắc mang tính bản chất HTX của Liên minh HTX quốc tế (ICA); iii) mở rộng và trao quyền nhiều hơn cho HTX, liên hiệp HTX tự quyết định việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ra bên ngoài sau khi đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thành viên, phát triển thị trường bình đẳng như các loại hình doanh nghiệp khác; iv) thể chế hóa 8 nhóm chính sách của Nghị quyết số 20-NQ/TW (Quốc hội, 2023).

Ngày 12/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 340/2021/QĐ-TTg về Phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030. Chiến lược này có điểm mới so với giai đoạn trước, trong đó đáng chú ý là nhấn mạnh yêu cầu xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của quốc gia, địa phương, chương trình OCOP (mỗi xã một sản phẩm), hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

3. Những bất cập, hạn chế và rào cản đối với sự phát triển KTTT, HTX

3.1. Chồng chéo, thiếu đồng bộ giữa Luật HTX với các văn bản pháp luật khác

Luật HTX năm 2012 và Luật Đất đai năm 2013 có sự thiếu đồng bộ về giao đất cho HTX. Luật HTX năm 2012 (Điều 6) quy định HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được hưởng chính sách “Giao đất, cho thuê để phục vụ hoạt động của HTX, liên hiệp HTX theo quy định của pháp luật về đất đai”. Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013 (Điều 54, Điều 55) không quy định “giao đất” cho HTX, liên hiệp HTX sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, chỉ quy định cho HTX, liên hiệp HTX “thuê đất” (Điều 56, Điều 133).

Điều tương tự cũng có thể thấy giữa Luật HTX và Luật Các tổ chức tín dụng.

Về người đại diện Quỹ tín dụng nhân dân, Luật HTX năm 2012 quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện duy nhất của HTX. Tuy nhiên, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 (khoản 2, Điều 3) cho phép người đại diện có thể là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc theo Điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân ban hành.

3.2. Một số chính sách gây cản trở đối với hoạt động của HTX

HTX có quy mô nhỏ, nguồn lực hạn chế, thường gặp khó khăn trong huy động vốn SXKD từ thành viên và các tổ chức tín dụng bên ngoài do chịu sự ràng buộc bởi các quy định.

Luật HTX năm 2012 (Điều 17) quy định: Đối với HTX, thành viên HTX không được góp quá 20% vốn điều lệ và đối với liên hiệp HTX, các thành viên không được góp quá 30% vốn điều lệ của HTX. Quy định này ảnh hưởng đến việc huy động nguồn vốn góp từ các thành viên, trong khi đây có thể được coi là nguồn vốn dễ huy động và chi phí rẻ hơn so với vay vốn từ các tổ chức tài chính.

Theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, các tổ chức tín dụng được phép hỗ trợ vốn cho các HTX theo một số quy chế được quy định trong Nghị định. Trong khi đó, các ngân hàng phải tự cân đối nguồn vốn để cho vay và tự chịu trách nhiệm khi rủi ro xảy ra, việc xử lý rủi ro phải được xác định là do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh. Thế nhưng chính sách về bảo hiểm nông nghiệp chưa đầy đủ, chậm triển khai, gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng mở rộng cho các HTX nông nghiệp vay.

Nghị định số 107/2017/NĐ-CP (Điều 5) quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản

phẩm, dịch vụ, việc làm mà HTX, liên hiệp HTX cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, HTX thành viên. Tỷ lệ này không được vượt quá mức 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX và không quá 30% tổng tiền lương của HTX tạo việc làm. Việc đưa ra mức giới hạn về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX ra thị trường tạo sự thiếu bình đẳng trong cạnh tranh và chưa khuyến khích HTX mở rộng SXKD khi tham gia thị trường; đồng thời, làm mất đi tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX.

3.3. Một số chính sách chưa phù hợp với nguyên tắc cơ bản của HTX và xu hướng phát triển của thế giới

Các quy định chưa phản ánh đầy đủ định nghĩa và nguyên tắc cơ bản của HTX theo khuyến cáo của ICA. Một số quy định đã bó hẹp hoặc can thiệp quá sâu vào quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX, chưa tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng cho HTX so với các loại hình kinh tế khác. Theo Điều 3, Điều 15 Luật HTX năm 2012, HTX là tổ chức KTTT, đồng sở hữu, tương trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX. Như vậy, Luật HTX năm 2012 nhấn mạnh hơn tới khía cạnh cùng nhau SXKD và tạo việc làm. Tuy nhiên, theo định nghĩa của ICA, các HTX thành lập để đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, xã hội, văn hóa của thành viên, không chỉ giới hạn về mặt kinh tế như trong Luật HTX năm 2012.

Khoản 7, Điều 7 Luật HTX năm 2012 quy định HTX, liên hiệp HTX chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, HTX thành viên và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế. Như vậy, luật định chú trọng nhấn mạnh hơn tới sự phát triển của cộng đồng thành viên bên trong HTX, chưa thực sự phù hợp với nguyên tắc thứ 7 của ICA về HTX là quan tâm tới “cộng đồng xã hội”, tức là cộng đồng nói chung cả bên trong và bên ngoài của HTX.

4. Thực trạng phát triển KTTT, HTX

4.1. Kết quả phát triển KTTT

KTTT, trong đó nòng cốt là HTX, đã có nhiều chuyển biến tích cực. Quy mô của KTTT có xu hướng gia tăng, từ 108.344 tỷ đồng (năm 2015) lên 133.588 tỷ đồng (năm 2020) (theo giá cố định 2010) (Tổng cục Thống kê, 2022). Tổng số thành viên khu vực KTTT là gần 8 triệu người, với 976,3 nghìn người có việc làm thường xuyên (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023). Tuy nhiên, *khu vực KTTT chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu* được đặt ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TW trong đó đề ra mục tiêu KTTT đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong hơn 20 năm kể từ Nghị quyết số 13-NQ/TW, *tốc độ tăng trưởng khu vực KTTT đạt thấp (dưới 6%) và chỉ bằng một nửa tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; đóng góp của KTTT vào GDP có xu hướng giảm* (Xem: Bảng 1).

Bảng 1: Đóng góp của KTTT vào nền kinh tế

	2000	2005	2010	2020
Tốc độ tăng trưởng GDP cả nước (%)	6,75	8,40	6,78	2,91
Tốc độ tăng trưởng của KTTT (%)	5,46	3,98	3,32	2,40
Tỷ trọng KTTT trong GDP (%)	8,06	6,65	3,99	3,62

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2022).

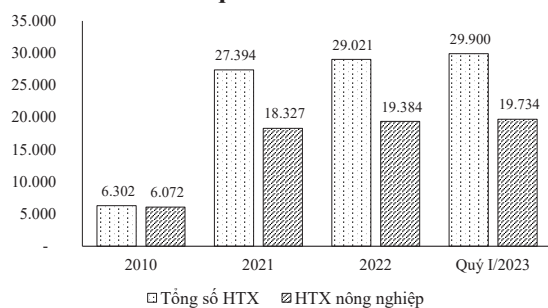
4.2. Kết quả phát triển HTX

a) Kết quả đạt được

- Số lượng HTX, thành viên HTX có xu hướng tăng lên.

Sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, HTX đã có những chuyển biến đáng kể. Tính đến ngày 31/12/2010 (trước khi Luật HTX năm 2012 được ban hành), cả nước có tổng cộng 6.302 HTX. Với sự ra đời của Luật HTX năm 2012 và các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, số lượng HTX có sự gia tăng đáng kể: năm 2022 là 29.021 HTX, gấp 4,6 lần so với năm 2010. Sự gia tăng này phản ánh số HTX thành lập mới tăng lên với các con số trong các giai đoạn 2001-2011 và 2012-2021 lần lượt là 11.640 HTX và 26.170 HTX (Xem: Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1: Số lượng HTX của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Liên minh HTX Việt Nam (2022, 2023), Tổng cục Thống kê (2022).

HTX từng bước khẳng định vị trí, vai trò trong việc tập hợp những người sản xuất với nhau để khai thác lợi thế nhờ quy mô, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tìm kiếm các cơ hội thị trường. Số lượng thành viên tham gia các HTX đạt khoảng 8 triệu năm 2013 nhưng giảm xuống 6,57 triệu năm 2016 và còn 6,98 triệu năm 2018, tới năm 2021 là 6 triệu. Kể từ năm 2021, số lượng thành viên tham gia HTX đang tăng lên. Năm 2022, các HTX thu hút 6,94 triệu thành viên, tăng so với năm 2021; quý I/2023, các HTX đã thu hút 5,3 triệu thành viên (Liên minh HTX Việt Nam, 2023).

- Kết quả SXKD của HTX chuyển biến tích cực.

Doanh thu của HTX đang hoạt động có kết quả SXKD có xu hướng tăng lên. Giai đoạn 2016-2022, doanh thu bình quân của mỗi HTX tăng từ 1,6 tỷ đồng lên 2,3 tỷ đồng/năm. Năm 2022, doanh thu bình quân của 125 liên hiệp HTX là 258 tỷ đồng/năm, lãi bình quân 8,9 tỷ đồng/năm. Một số liên hiệp HTX có quy mô lớn như: Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Coop), doanh thu 32.000 tỷ đồng/năm; Liên hiệp HTX nông sản an toàn Sơn La, Liên hiệp HTX dịch vụ nông nghiệp-tổng hợp Đồng Nai (Dona Coop); Liên hiệp HTX Artermia Vĩnh Châu, Liên hiệp

Bảng 2: Tình hình phát triển của HTX nông nghiệp qua các năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2001	2011	2021	2022
1	Số lượng HTX	HTX	5.758	9.708	18.327	19.384
2	Số thành viên/HTX	thành viên	478,6	373,4	176,2	358,03
3	Lợi nhuận/HTX	triệu đồng	32	96	207	378
4	Thu nhập của lao động	triệu đồng	4,5	10,8	36,7	50

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2021), Liên minh HTX Việt Nam (2022).

HTX chế biến - xuất khẩu thanh long Bình Thuận... Bên cạnh đó, doanh thu bình quân của 1 tổ hợp tác là 294,8 triệu đồng/năm (Liên minh HTX Việt Nam, 2022).

Lợi nhuận bình quân theo HTX có xu hướng gia tăng. Tỷ lệ HTX kinh doanh có lãi chiếm 57,7%; kinh doanh hòa vốn chiếm 13,9%; kinh doanh lỗ chiếm 28,4% (Xem: Bảng 2).

- Các HTX đẩy mạnh liên kết sản xuất.

Liên kết giữa các HTX với nhau, với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác

chất lượng, giá thành, mẫu mã, chủng loại cho thị trường và đóng góp vào hoạt động xuất khẩu nông sản.

b) Hạn chế, yếu kém

- Số lượng HTX gia tăng nhưng số đang hoạt động và quy mô của các HTX vẫn khiêm tốn.

Số lượng HTX và HTX thành lập mới có xu hướng tăng lên. Tuy nhiên, số HTX đang hoạt động có kết quả SXKD so với tổng HTX vẫn còn khá khiêm tốn và có xu hướng giảm (Xem: Bảng 3).

Bảng 3: HTX đang hoạt động có kết quả sản SXKD và quy mô của HTX

	2018	2019	2020	2021
Tổng số HTX	22.861	24204	27.394	29.021
Số HTX đang hoạt động có kết quả SXKD	13.958	14.388	15.306	16.453
Số lao động trong HTX đang hoạt động có kết quả SXKD	185.714	179.938	167.033	166.209
Tỷ lệ HTX đang hoạt động so với tổng HTX (%)	61,1	59,4	55,9	56,7
Quy mô theo lao động của HTX đang hoạt động (lao động)	13	13	11	10

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2022).

bước đầu phát triển. Các HTX nông nghiệp là tác nhân quan trọng trong việc tích tụ, tập trung đất sản xuất nông nghiệp để hình thành các cánh đồng mẫu lớn, là tác nhân thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản và liên kết để hình thành chuỗi giá trị. Năm 2021, có 4.028 HTX nông nghiệp (chiếm 22,7% tổng số HTX nông nghiệp, tăng hơn 10% so với trước năm 2015) tham gia liên kết với 1.867 doanh nghiệp trong sản xuất, thu hoạch chế biến và tiêu thụ nông sản và có trên 6.792 HTX nông nghiệp đảm nhận bao tiêu nông sản (bằng 37% tổng số HTX nông nghiệp). Các chuỗi liên kết, chế biến, tiêu thụ nông sản được thực hiện với 4 tác nhân tham gia gồm 271 tổ chức khoa học, 586.585 hộ nông dân (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2021). Nhờ đó, hoạt động sản xuất của thành viên đạt hiệu quả cao hơn; cung cấp được nông sản bảo đảm

Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ và có xu hướng giảm. Trong giai đoạn 2010-2021, bình quân mỗi HTX đang hoạt động chỉ có 14 lao động và giảm từ 21 lao động (năm 2010) xuống còn 10 lao động (năm 2021). Số lượng HTX dưới 10 lao động chiếm tỷ lệ cao nhất với 60,1% tổng số HTX, từ 10-49 lao động chiếm 37,0% và chỉ có 2,9% số HTX có trên 50 lao động (Tổng cục Thống kê, 2022). Năng lực của HTX còn yếu, nhiều HTX hoạt động trong tình trạng khó khăn, thiếu hụt nguồn vốn đầu tư, cơ sở vật chất chưa đáp ứng. Chất lượng hoạt động thấp hơn so với tiềm năng và so với khu vực doanh nghiệp.

- Số lượng thành viên HTX và hiệu quả SXKD dù cải thiện nhưng vẫn còn khiêm tốn.

Số lượng HTX tăng nhưng số lượng thành viên của mỗi HTX vẫn còn khiêm

tồn. Trung bình mỗi HTX mới chỉ có 358 thành viên (năm 2022); tỷ lệ thành viên HTX trên dân số cả nước đạt khoảng 5,7%, thấp hơn so với con số 12% của thế giới (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023).

Hiệu quả SXKD của các HTX đang hoạt động dù cải thiện nhưng vẫn còn khiêm tốn. Trong giai đoạn 2018-2021, lợi nhuận trước thuế bình quân mỗi doanh nghiệp chỉ đạt 185 triệu đồng/HTX và 14,8 triệu đồng/lao động, tỷ suất lợi nhuận so với doanh thu thuần là 2,7% (Tổng cục Thống kê, 2022).

5. Các kết quả về phát triển KTTT, HTX và những vấn đề cần tiếp tục bổ sung, phát triển

5.1. Các kết quả đạt được

Trải qua gần 40 năm đổi mới, việc đổi mới tư duy, điều chỉnh chính sách của Đảng và Nhà nước về KTTT, HTX đạt được những kết quả tích cực như sau:

Thứ nhất, chuyển đổi từ mô hình KTTT, HTX mang nặng tính quan liêu bao cấp, hoạt động kém hiệu quả sang các mô hình KTTT, HTX kiểu mới tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các chính sách về KTTT, HTX tạo ra những hành lang pháp lý ngày càng thông thoáng hơn, quyền tự do kinh doanh của các HTX được Nhà nước thừa nhận và đề cao.

Thứ hai, KTTT mà nòng cốt là các HTX đã có những thay đổi trong cơ chế quản lý phù hợp với cơ chế thị trường, tôn trọng những quy luật của kinh tế thị trường. Do vậy, nhiều HTX, liên hiệp HTX được củng cố về số lượng, chất lượng, hoạt động hiệu quả hơn.

Thứ ba, thể chế để KTTT, HTX có những thay đổi “về chất”, các HTX đã phát triển thành những tổ chức sản xuất hiệu quả, mang lại lợi ích cho tất cả các thành viên của HTX, các thành viên HTX được tạo động lực về vật chất, tinh thần để gắn bó lâu dài với HTX. Điểm mới và cũng là nét đặc trưng của KTTT ở Việt Nam là Nhà nước tạo cơ chế, chính sách để KTTT mà nòng

cốt là các HTX phát triển kinh tế nhưng cũng có những cơ chế để KTTT phát huy được vai trò là thành phần kinh tế XHCN. Các HTX, liên hiệp HTX đã thể hiện vai trò quan trọng trong giải quyết những vấn đề an sinh xã hội, nhất là ở vùng nông thôn.

5.2. Những vấn đề đặt ra

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định nhưng phát triển KTTT, HTX vẫn đang gặp phải những vấn đề như sau:

Thứ nhất, cơ sở vật chất và năng lực nội tại của thành phần KTTT, HTX vẫn yếu kém, chưa có đủ năng lực để vươn lên thành thành phần kinh tế nòng cốt.

Thứ hai, nhiều HTX còn mang nặng tàn dư của thời kỳ bao cấp, trình độ quản trị, năng lực nguồn nhân lực thấp kém, khoa học, công nghệ lạc hậu.

Thứ ba, các liên hiệp HTX chưa phát huy được vai trò đầu tàu để thúc đẩy sự liên kết giữa các HTX với nhau, liên kết giữa các thành viên HTX, liên kết giữa HTX với doanh nghiệp và thị trường.

5.3. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến phát triển KTTT, HTX

Thứ nhất, hội nhập, toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt

Tự do hóa thương mại, mở cửa diễn ra với tốc độ, trình độ phát triển ở mức cao, cùng với đó là sự ra đời các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới. Trong Thương mại Quốc tế ngày nay, nhất là với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các hàng rào thuế quan ngày càng giảm, thậm chí là giảm về mức 0%, trong khi các hàng rào kỹ thuật ngày càng tăng và yêu cầu ngày càng cao.

Hội nhập, toàn cầu hóa giúp KTTT, HTX có cơ hội tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng, tuy nhiên cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt. Điều này đòi hỏi cần điều chỉnh những chính sách, luật pháp liên quan đến điều kiện sản xuất của HTX để khắc phục những bất cập hiện tại.

Thứ hai, thế giới đang bước vào quỹ đạo phát triển mới do tiến bộ khoa học - công nghệ diễn ra với tốc độ cao, nhất là cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ. Cuộc cách mạng này thay đổi phương thức sản xuất và thay đổi phương pháp, công cụ quản lý trong nhiều lĩnh vực, trong đó có KTTT, HTX. Để tồn tại và bắt kịp xu thế, đòi hỏi khu vực KTTT, HTX cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất, hướng vào nâng cao giá trị sản xuất thay vì mục tiêu số lượng.

Thứ ba, biến đổi khí hậu tác động trực tiếp tới các HTX nông nghiệp. Biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất của các HTX, nhất là HTX nông nghiệp. Các HTX cần ứng phó với biến đổi khí hậu, kết hợp mô hình kinh tế tuần hoàn và các sáng kiến, kinh nghiệm trong SXKD, chế biến, bảo quản sản phẩm. Nhà nước cần đưa ra các chính sách nhằm thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, liên kết chuỗi giá trị.

Thứ tư, công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm thay đổi cơ cấu dân số và lao động. Lao động di cư từ khu vực nông thôn ra thành thị, từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ khiến các HTX thiếu hụt nguồn lao động, nhất là lao động có trình độ chuyên môn. Do đó, để phát triển và cạnh tranh với các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất trong các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ, xu thế phát triển của HTX là phải thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng hoạt động của HTX trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế.

5.4. Đề xuất tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX trong giai đoạn tới

a) Những vấn đề cần tiếp tục làm rõ, bổ sung và phát triển lý luận

Thứ nhất, về vị trí, vai trò, KTTT, HTX là bộ phận không thể thiếu trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. KTTT, HTX sẽ là động lực phát triển kinh tế hay chỉ giải quyết vấn đề xã hội? Đây là vấn đề cần làm rõ về lý luận để có cách tiếp cận và chính sách phù hợp nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả của KTTT, HTX.

Thứ hai, về bản chất, HTX là tổ chức tự chủ của các cá nhân liên kết với nhau một cách tự nguyện. Nguyên tắc hoạt động của HTX là hợp tác giữa con người với nhau, không phải dựa trên vốn, các thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp. Tuy nhiên, nhận thức về bản chất của HTX đôi khi chưa rõ ràng, thống nhất. Giải quyết mâu thuẫn này như thế nào là vấn đề cần làm rõ về lý luận.

Thứ ba, về mô hình tổ chức HTX, Việt Nam nên lựa chọn một mô hình HTX với các nguyên tắc HTX phù hợp và đảm bảo có hiệu lực thực tiễn, từ đó tạo điều kiện cho HTX tồn tại bền vững. Nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HTX và HTX thành viên cũng cần được luận giải rõ hơn giữa riêng và chung. Cần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về quy định vốn góp của thành viên: Tại sao lại quy định không quá 20% vốn điều lệ của HTX mà không phải con số khác để tạo điều kiện cho các HTX huy động nguồn vốn từ các thành viên?

b) Một số khuyến nghị

Nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX trong giai đoạn tới, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục đổi mới chủ trương và các chính sách theo các hướng sau:

Một là, thiết lập cơ chế để phát triển một số HTX đầu tàu có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ, nhân lực chất lượng cao, quản trị minh bạch hiện đại theo thông lệ quốc tế để có khả năng lan tỏa đến mạng lưới HTX trong cả nước.

Hai là, nâng cao địa vị pháp lý của hệ thống liên minh các HTX. Nhà nước có

các chính sách về nhân lực, vật lực để liên minh các HTX thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình.

Ba là, tạo lập cơ chế hỗ trợ các HTX về đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, khâu tiêu thụ, ký kết hợp đồng tiêu thụ dài hạn và xây dựng chính sách xúc tiến thương mại cho sản phẩm thương hiệu quốc gia do HTX sản xuất.

6. Kết luận

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về phát triển KTTT, HTX, thành phần kinh tế này đã có những chuyển biến tích cực và đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù vậy, KTTT, HTX vẫn đang gặp không ít rào cản về cơ chế, chính sách và khó khăn, thách thức. Bối cảnh mới đang đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi tiếp tục làm rõ, bổ sung và phát triển lý luận và hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2002), *Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022), *Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX*, Hà Nội ngày 07/04/2023.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2021), *Báo cáo kết quả năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn*, Tài liệu phục vụ Hội nghị tổng kết năm 2021 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hà Nội ngày 29/12/2021.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
7. Liên minh HTX Việt Nam (2022), *Báo cáo số 777/BC-LMHTXVN ngày 24/10/2022 về Tình hình hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022*.
8. Liên minh HTX Việt Nam (2023), *Nghị quyết số 612/NQ-LMHTXVN ngày 28/7/2023 về Hội nghị Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam lần thứ 7, khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025*.
9. Quốc hội (2012), *Luật HTX*, luật số 23/2012/QH13, ngày 20/11/2012, Hà Nội.
10. Quốc hội (2023), *Luật HTX*, luật số 17/2023/QH15, ngày 20/6/2023, Hà Nội.
11. Tổng cục Thống kê (2022), *Niên giám thống kê năm 2022*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.